

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** VAMC; Địa chỉ: 22 Hàng V, phường L, quận H, thành phố H;

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng A; Địa chỉ số 2 L, B, H; Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Quốc K, chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng A (Theo hợp đồng ủy quyền số 18715 ngày 15/9/2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng ủy quyền số 5542 ngày 15/5/2017 giữa VAMC và Ngân hàng A);

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Dương Quốc H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện N - Ninh Bình (Theo quyết định ủy quyền số 510 ngày 19/6/2014 và quyết định số 592 ngày 18/8/2015 của chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A).

- **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Vũ Duy T, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Anh D ủy quyền cho chị H theo văn bản ủy quyền ngày 21/12/2017).

+ Ông Hà Gia P, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị Thu H),

sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: đội 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; (Ông P ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 21/12/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 31/12/2017 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền nợ gốc là 800.000.000^d; nợ lãi là 423.037.222^d (Trong đó nợ lãi trong hạn là 304.737.222^d, nợ lãi quá hạn là 118.300.000^d) tổng cộng là 1.223.037.222^d và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi trả hết số tiền gốc theo mức lãi suất được tính theo phương thức trong hợp đồng tín dụng đã ký. Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

2.1.1. Đối với khoản tiền gốc 800.000.000^d:

- Ngày 31/03/2018 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 150.000.000^d;

- Ngày 30/6/2018 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 130.000.000^d;

- Ngày 30/9/2018 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 130.000.000^d;

- Ngày 31/12/2018 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 130.000.000^d;

- Ngày 31/3/2019 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 130.000.000^d;

- Ngày 30/6/2019 chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải thanh toán cho VAMC số tiền 130.000.000^d;

2.1.2. Đối với số tiền lãi 423.037.222^d (Trong đó nợ lãi trong hạn là 304.737.222^d, nợ lãi quá hạn là 118.300.000^d) chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T có trách nhiệm thanh toán số tiền này vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho VAMC.

Nếu chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T thực hiện đúng kế hoạch trả nợ nêu trên thì VAMC sẽ xem xét miễn, giảm lãi cho chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T theo quy định.

2.2. VAMC tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các tài sản thế chấp sau:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 808 tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ đội 5 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn D do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 28/3/2013.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 807 tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ đội 5 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Thu H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 28/3/2013.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 624 tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ đội 2 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

mang tên bà Nguyễn Thị Thu H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 09/9/2013.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 121 tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ đội 2 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10/12/1994.

Sau khi chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T trả hết tất cả khoản tiền gốc và lãi như đã nêu trên thì VAMC trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các giấy tờ về quyền sử dụng các tài sản thế chấp nêu trên.

2.3. Trong quá trình thực hiện các nội dung đã thỏa thuận nêu trên, nếu chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ về một trong các kỳ hạn trả nợ đã cam kết nêu trên thì VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện N phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm, tài sản đã thế chấp cho số tiền theo quy định trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để đảm bảo thu hồi vốn, cụ thể:

- Công trình nhà kho lợp tôn diện tích 100m² trên diện tích đất là 225,8m² thuộc thửa số 808 tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ đội 5 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn D do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 28/3/2013, (Hợp đồng thế chấp số 89201340 ngày 26/9/2013).

- Đất ở diện tích 248,6m² thuộc thửa số 807 tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ đội 5 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Thu H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 28/3/2013, (Hợp đồng thế chấp số 89201341 ngày 26/9/2013).

- Đất ở + đất vườn diện tích 258,5m² thuộc thửa số 624 tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ đội 2 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Thu H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 09/9/2013, (Hợp đồng thế chấp số 89201342 ngày 26/9/2013).

- Nhà ở xây mái bằng diện tích 100m² trên diện tích đất là 876,5m² thuộc thửa số 121 tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ đội 2 xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 10/12/1994, (Hợp đồng thế chấp số 89201343 ngày 26/9/2013).

2.4. Nguyên đơn tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- VAMC không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng A chi nhánh huyện N - Ninh Bình số tiền 18.601.000^d (Mười tám triệu sáu trăm linh một nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/0000618 ngày 23/10/2017.

- Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Duy T phải nộp 24.346.000^d (Hai mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ

thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN NGỌC BÌNH